

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 71/2024/HC-ST

Ngày: 04-9-2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong quản lý
Nhà nước về lĩnh vực đất
đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Biên

Ông Nguyễn Xuân Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2024/TLST-HC ngày 11 tháng 4 năm 2024, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1969 và bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1969. Cùng địa chỉ: Số nhà D đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện D. Địa chỉ: Số nhà D đường T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị kiện: Ông Nguyễn Thế H1 – Phó chủ tịch UBND huyện D. Địa chỉ: UBND huyện D, số nhà D đường T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện D (Văn bản ủy quyền số 157/UQ-UBND ngày 09/5/2024). Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Viết H2 – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: UBND huyện D, số nhà D đường T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Hồ Minh K**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn E, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Bà **Đỗ Thị Anh N**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Cơ sở Sầu riêng A - Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- **Ngân hàng N1**. Địa chỉ: Số nhà B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng N1 – Chi nhánh D: Số nhà I đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng N1: Ông Nguyễn Hữu P – Giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện D. Địa chỉ: Số nhà I đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N1 (Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-HĐTV-PC ngày 01/12/2022). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung ghi ngày 20/02/2024; quá trình tố tụng người khởi kiện ông Nguyễn Văn H, bà Hồ Thị L trình bày:

Năm 1997, bà Hồ Thị L được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 102472 theo quyết định số 1053/QĐ-UB ngày 03/11/1997 đối với thửa đất số 425, tờ bản đồ 40, diện tích 1.140 m² (400 m² ONT + 740 m² CLN) tại xã L, huyện D. Đến năm 2019, bà L đi giao dịch thì biết được thửa đất số 425 cấp không đúng vị trí, diện tích sai. Do đó, UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 16/09/2019 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 102472 nêu trên.

Sau đó, gia đình bà L đã tiến hành xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất gia đình đang quản lý, sử dụng theo đúng hiện trạng. Thửa đất gia đình bà L được đo đạc lại thuộc thửa đất 565, tờ bản đồ 32, diện tích 727,5 m² tại xã L, huyện D. Quá trình tiến hành thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì gia đình bà L được biết thửa đất 565 trùng lên một phần diện tích của thửa số 18, bản đồ 40, diện tích 4.672 m² (400 m² ONT + 4272 m² CLN) đã được UBND huyện D cấp đổi (trên cơ sở thửa kế) ngày 02/12/2011, mang số hiệu BH 311045 đứng tên ông Hồ Minh K, bà Đỗ Thị Anh N và được đăng ký biến động sang tên ông Hồ Minh K ngày 28/5/5018 tại trang tư giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 311045 do UBND huyện D cấp đổi ngày 02/12/2011 cho ông Hồ Minh K, bà Đỗ Thị Anh N đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 40 tại xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, được đăng ký biến động sang tên ông Hồ Minh K ngày 28/5/5018.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện D là ông Nguyễn Thế H1 trình bày:

Thửa đất số 18 tờ bản đồ số 40 xã L, diện tích: 4.672 m² (400 m² đất ở + 4.272 m² đất trồng cà phê), được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số K 326952 ngày 10/9/1997 cho ông Hồ K1 theo Quyết định số 770/QĐ-UB ngày 11/7/1997; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 136/QSĐĐ. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 326952 cho ông Hồ K1 được UBND huyện thực hiện theo quy định tại Luật đất đai năm 1993 và trên cơ sở bản đồ địa chính đo đạc năm 1996.

Ngày 22/8/2011, UBND xã L lập Văn bản phân chia tài sản thừa kế của ông Hồ K1 tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 40 nêu trên cho ông Hồ Minh K theo số 88, quyền số 01, TP/CC-SCT/HĐGD. Ngày 02/12/2011, ông Hồ Minh K và bà Đỗ Thị Anh N được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 311045 đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 40, diện tích 4.672m² tại xã L, huyện D. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh K, bà Đỗ Thị Anh N được thực hiện theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và trên cơ sở bản đồ địa chính đo đạc năm 1996.

Như vậy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đã được UBND huyện D cấp theo trình tự thủ tục quy định tại Luật đất đai. Việc người khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Minh K trình bày:

Nguồn gốc thửa 18, tờ bản đồ 40 tại xã L do ông Hồ Minh K, bà Đỗ Thị Anh N nhận thừa kế từ bố mẹ của ông K là ông Hồ K1, bà Lê Thị Q vào năm 2011 và đã được UBND huyện D cấp đổi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 311045 ngày 02/12/2011. Năm 2018 ông K và bà N ly hôn, bà N đã làm thủ tục tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất của bà N đối với thửa đất số 18 cho ông K, đã đăng ký biến động tại trang 4 mang tên ông Hồ Minh K ngày 28/5/2018.

Nay ông H, bà L khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 311045 do UBND huyện D cấp đổi ngày 02/12/2011 vì cho rằng một phần diện tích ông H, bà L đang sử dụng cấp trùng lên thửa đất của ông K thì ông K đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L. Do hiện trạng sử dụng đất thực tế giữa các bên có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định và không có tranh chấp.

Hiện quyền sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ 40 tại xã L đang được ông K thế chấp tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện D để đảm bảo khoản vay hợp đồng tín dụng.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N1 là ông Nguyễn Hữu P trình bày:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5408-LAV-202102262, ngày 20/5/2021 được ký kết giữa ông Hồ Minh K và Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện D, theo đó đến hết ngày 17/5/2024 thì ông K phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền là 300.764.383 đồng, trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi là 764.383 đồng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ ông K đã dùng tài sản thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu hợp pháp của mình là quyền sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ 40 tại

xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH311045, do UBND huyện D cấp ngày 02/12/2011) để thế chấp tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện D theo Hợp đồng bảo đảm số LD21066 ngày 20/5/2021; được Văn phòng C chứng thực ngày 20/5/2021 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện D ngày 20/5/2021.

Việc Ngân hàng nhận thế chấp tài sản bảo đảm quyền sử dụng đất thửa đất số 18 nêu trên đã được cấp giấy chứng nhận là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật. Hiện nay ông K đang canh tác, sử dụng ổn định và nguồn gốc sử dụng là được nhận thừa kế quyền sử dụng đất hợp pháp. Nên ngân hàng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L. Yêu cầu ông H, bà L cùng ông K phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác minh đúng hiện trạng thửa đất và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng. Sau khi được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì giao trực tiếp cho ngân hàng, sau đó mới ra quyết định thu hồi và huỷ bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 311045 do UBND huyện D cấp đổi ngày 02/12/2011.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành đối thoại được theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành việc đối thoại.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L là có căn cứ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Văn H, bà Hồ Thị L; người đại diện hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Thế H1, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Viết H2 và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 26/02/2024 của UBND xã L, huyện D thì ông Nguyễn Văn H, bà Hồ Thị L biết được thửa đất số 565, tờ bản đồ số 32, xã L,

huyện D do ông bà đang trực tiếp quản lý, sử dụng đã được UBND huyện D cấp đổi tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BH 311045 ngày 02/12/2011 cho ông Hồ Minh K, bà Đỗ Thị Anh N.

Ngày 29/02/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận được đơn khởi kiện của ông H, bà L yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 311045 nêu trên. Vì vậy xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”; vụ án còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3]. Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định hành chính bị khởi kiện:

[3.1]. Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 40 tại xã L, huyện D do ông Hồ K1 khai phá và được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 326952 ngày 10/9/1997 theo Quyết định số 770/QĐ-UB ngày 11/7/1997. Năm 2011, trên cơ sở nhận thừa kế ông Hồ Minh K và bà Đỗ Thị Anh N được UBND huyện D cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 311045 đối với thửa đất số 18 này và được đăng ký biến động sang tên ông Hồ Minh K ngày 28/5/2018.

Thửa đất số 565, tờ bản đồ 32 tại xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng mà hiện nay ông H, bà L đang trực tiếp quản lý, sử dụng được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L102472 ngày 10/12/1997 có tên thửa là 425, tờ bản đồ số 40. Ngày 16/9/2019, UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 2475/TB-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L102472 của ông H, bà L do cấp không đúng vị trí, diện tích sử dụng đất.

Quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông H, bà L trình bày thửa đất số 565, tờ bản đồ 32 tại xã L, huyện D ông bà đã quản lý, sử dụng ổn định, liên tục từ năm 1997, có ranh giới rõ ràng với thửa đất liền kề số 18 của ông K. Trong khi đó, ông K cũng xác nhận hiện trạng sử dụng đất thực tế giữa ông và ông H, bà L có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định và ông cũng không có tranh chấp với người khởi kiện.

[3.2]. Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thể hiện hiện trạng sử dụng thửa đất số 565 của ông H, bà L có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Hồ Văn T, phía Tây giáp đất ông Hồ Minh K, phía Nam giáp đất ông K' Riêu, phía Bắc giáp đường đất. Trên đất có 01 căn nhà tôn do ông H, bà L sử dụng để đựng nông cụ, phần diện tích còn lại trồng cây cà phê. Toàn bộ diện tích đất ông H, bà L sử dụng có ranh giới bao bọc xung quanh là hàng rào cọc bê tông, lưới B40 phân định với các thửa đất liền kề. Quá trình sử dụng đất và tại thời điểm xem xét thẩm định giữa ông H, bà L với ông K sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

[3.3]. Theo kết quả đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D tại Họa đồ lồng ghép bản đồ hiện trạng sử dụng thửa đất 565 với bản đồ địa chính ngày 17/6/2024 thì diện tích hiện trạng sử dụng của ông H, bà L là 737,8m²

thuộc một phần thửa 425, tờ bản đồ 40 (diện tích 94,5m²) và một phần thửa số 18, tờ bản đồ 40 (diện tích 643,3m²), (bản đồ cũ 299).

Như vậy, hiện trạng sử dụng đất của ông H, bà L và ông K sau khi lồng ghép bản đồ địa chính thể hiện diện tích đất cấp cho ông Hồ Minh K trùng lên phần diện tích thực tế mà ông H, bà L đang sử dụng. Trong khi đó, chính bản thân ông H, bà L và ông K đều xác định hiện trạng sử dụng đất của các ông bà ổn định, có ranh giới rõ ràng và ông K cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, không có tranh chấp.

Từ những phân tích trên, đối chiếu các tài liệu chứng cứ thu thập được và đã được kiểm tra tại phiên tòa, đánh giá toàn diện chứng cứ; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai năm 2013. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 311045 do UBND huyện D cấp đổi ngày 02/12/2011 cho ông Hồ Minh K, bà Đỗ Thị Anh N đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 40 tại xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, được đăng ký biến động sang tên ông Hồ Minh K ngày 28/5/2018 là được cấp không đúng hiện trạng vị trí và không đúng diện tích sử dụng đất trên thực tế. Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 311045 nêu trên.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đương sự được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng, đối tượng sử dụng và pháp luật về đất đai.

Đối với các giao dịch về thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

[4]. Đối với Quyết định số 839/QĐ-UB ngày 7/8/1997 của UBND huyện D về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 586 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại các thôn của xã L, trong đó có ông Hồ K1 đối với thửa 18, tờ bản đồ số 40 là quyết định hành chính có liên quan nên cũng cần hủy một phần quyết định này về nội dung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ K1 đối với thửa 18, tờ bản đồ số 40 tại xã L, huyện D để đảm bảo giải quyết đầy đủ vụ án.

[5]. Đối với Quyết định hành chính có liên quan là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp lần đầu đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 40 có số hiệu K 326952 do UBND huyện D cấp ngày 10/9/1997 cho ông Hồ K1 thấy rằng: Thửa đất số 18 sau khi người sử dụng đất đăng ký biến động đất đai thì đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 311045 ngày 02/12/2011. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai năm 2013 quy định “*Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mà phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*”. Như vậy, theo quy định của pháp luật thì Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số K 326952 ngày 10/9/1997 đã được thu hồi nên Tòa án không xem xét đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp lần đầu đối với thửa đất số 18 nêu trên.

[6]. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ tổng cộng là 3.167.963 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L được chấp nhận nên căn cứ Điều 358 Luật Tố tụng hành chính, người bị kiện là UBND huyện D phải chịu toàn bộ chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên ông H, bà L tự nguyện chịu chi phí tố tụng này và đã nộp đủ.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L được chấp nhận nên UBND huyện D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206; Điều 348 và Điều 358 của Luật Tố tụng hành chính.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai năm 2013.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị L về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 311045 do UBND huyện D cấp đổi ngày 02/12/2011 cho ông Hồ Minh K, bà Đỗ Thị Anh N đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 40 tại xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, được đăng ký biến động sang tên ông Hồ Minh K ngày 28/5/5018.

- Hủy một phần Quyết định số 839/QĐ-UB ngày 07/8/1997 của UBND huyện D về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 586 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại các thôn của xã L, huyện D; trong đó có ông Hồ K1 đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 40 tại xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đương sự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng, đối tượng sử dụng và pháp luật về đất đai.

Đối với các giao dịch về thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng: Người khởi kiện tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đo

đặc, xem xét thẩm định tại chỗ là 3.167.963 (*Ba triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi ba*) đồng và đã nộp đủ.

3. Về án phí: UBND huyện D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông H, bà L số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm ông H, bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0008886 ngày 11/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Đương sự;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

